

Bản án số: 190 /2017/HSST.

Ngày: 18/8/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Sáu.

2. Ông Võ Thành Viên.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Điệp - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Út - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 169/2017/HSST ngày 27 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Phan Văn T, giới tính: nam, sinh năm: 1995, tại: tỉnh B; nơi cư trú: thị trấn P, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 01/12; con ông: không rõ họ tên và bà Phan Thị Ngọc C; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; tiền sự: không; tiền án: không; tạm giam: 14/4/2017; (Có mặt).

Người bị hại: Anh Vũ Lê Hoàng H, sinh năm: 1997; trú tại: đường M, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Phan Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân quận G truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 14/4/2017, Phan Văn T đang chơi game tại tiệm internet “C 336”, địa chỉ: đường C, phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thì thấy anh Vũ Lê Hoàng H đang ngồi chơi game kế bên đi ra ngoài có để chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F1S đang sạc pin trên ghế, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại bán lấy tiền tiêu xài nên đã lấy trộm cho vào túi quần rồi tẩu thoát. Anh H trở vào phát hiện bị mất điện thoại nên báo chủ tiệm và đi đến quầy xem camera thì thấy T là người lấy trộm điện thoại nên cùng anh

Phạm Văn S (bạn của H) đuổi theo đến trước nhà số 100/90 đường B, Phường C, quận G thì đuổi kịp T và kiểm tra túi quần bên phải của T có chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F1S nên bắt giữ T giao cho Công an Phường C, quận G lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận định giá tài sản số:110/KL ngày 11/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND quận G kết luận: điện thoại di động Oppo F1S, imei số 863632031574052, hàng chính hãng đã qua sử dụng, theo giá thị trường ngày 14/4/2017 trị giá 5.990.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại hiệu Oppo F1S cho anh H.

Tại cơ quan điều tra Phan Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng: 01 USB màu xanh, cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 183/Ctr - VKS, ngày 25/7/2017 Viện kiểm sát nhân dân quận G đã truy tố Phan Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận G sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đối với vụ án đã đề nghị:

Xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G công bố bản cáo trạng thì Phan Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận G, với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận G và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Phan Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt tương ứng được quy định tại Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người bị hại, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản là chiếc điện thoại di động trị giá 5.990.000 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân quận G truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng

biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật. Do đó, cần có thời gian cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nhằm có tác dụng giáo dục cho bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại và tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay anh Vũ Lê Hoàng H vắng mặt, nhưng qua hồ sơ thể hiện anh đã nhận tài sản bị chiếm đoạt hiện không thắc mắc khiếu nại gì, nên Hội đồng xét xử thấy không có gì để giải quyết.

Về xử lý vật chứng: 01 USB màu xanh là vật chứng vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Trộm cắp Tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g,h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/4/2017.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 76 bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 USB màu xanh, dung lượng 4GB.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 542/PNK ngày 21/7/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận G).

Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự ; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. G;
- Thi hành án Q. G;
- Công an Q. G;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Bảo Thu

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

